

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện lực có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công nghiệp và Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng nộp lệ phí**

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 21 Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực phải nộp lệ phí theo quy định tại Quy định này. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định tại điều ước đó.

**Điều 2. Mức thu**

1.2 Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực được quy định như sau:

| TT | Đối tượng nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực  | Mức thu   |
|----|--|-----------|
| 01 | Tư vấn quy hoạch, thiết kế, giám sát và các hình thức tư vấn khác đối với các dự án, công trình điện | 700.000 đ |
| 02 | Quản lý và vận hành nhà máy điện   | 700.000 đ |
| 03 | Phân phối và kinh doanh điện   | 700.000 đ |

Trường hợp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thì thu bằng 50% mức thu quy định tương ứng.

2. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực thu bằng đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá

giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền.

**Điều 3.** Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

Cơ quan thu được trích 75% (bảy mươi lăm phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí theo chế độ quy định. Tổng số tiền lệ phí thu được sau khi trừ số tiền được trích để lại theo tỷ lệ nêu trên, số còn lại (25%) cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng và phân cấp cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích theo quy định trên đây, đơn vị được phép thu lệ phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp và thực hiện quyết toán theo quy định; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

**Điều 4.** Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí thu được nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc Trung ương, Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 về việc ban hành quy định quản lý thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các quy định theo Quyết định này và các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thanh Tông**